TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HSPT
Ngày: 18/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Bắc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Hiếu

Ông Phạm Trung Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Bà Nghiêm Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 69/2023/HSPT ngày 28/4/2023 đối với bị cáo Lương Hoàng T do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Bị cáo: **Lương Hoàng T**, sinh ngày 01/01/1985 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp E, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang, nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 02/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn T1 (sinh năm 1950) và bà Dương Thị G (sinh năm 1955); đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị N; có 06 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 09/2017/HSST ngày 28/02/2017 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội "Dâm ô đối với trẻ em"; chấp hành xong ngày 29/01/2020.

Bị bắt ngày 26/9/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B.

* *Bị hại có kháng cáo*: Ông Nguyễn Hoàng G1, sinh năm 1983; Thường trú: Số B A, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1980; Địa chỉ: B V, Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

* *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Duy H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn T2, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Ông Hồ Văn T3, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã H, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

4. Ông Võ Tài T4, sinh năm 1996; Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

5. Ông Đồng Văn T5, sinh năm 1992; Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Thanh B1, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

7. Bà Trần Thị H1, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30’ ngày 30/6/2022, Lương Hoàng T ngồi nhậu cùng với Phạm Duy H, Đồng Văn T5, Hồ Văn T3 và Võ Tài T4 tại phía trước phòng trọ của H ở thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Trong khi nhậu, T4 thấy ông Nguyễn Hoàng G1 đang bán bưởi gần đó nên hỏi mua 01 trái. Khi bổ bưởi ra ăn thấy không ngon nên T5 đã chửi ông G1, sau đó hai người cãi vã qua lại thì được mọi người can ngăn nên ông G1 quay lại tiếp tục bán bưởi. Khoảng 30 phút sau, ông G1 cùng Trần Văn T2 đến nơi nhóm T đang ngồi nhậu. T2 hỏi T5 tại sao chửi G1, rồi dùng tay đánh vào mặt khiến T5 bất tỉnh. T2 bỏ chạy ra ngoài đường. T túm cổ áo ông G1 giằng co, ghì ông G1 xuống đất rồi dùng tay không đánh vào vùng mặt ông G1. Ông G1 nhặt một cục đá mài ở gần đó đánh trả lại T nhưng không trúng. T liền nhặt một con dao bằng sắt dài 31cm, lưỡi dao dài 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 11cm bên cạnh chém ba nhát vào tay trái gây thương tích cho ông G1. H thấy ông G1 bị T chém chảy nhiều máu, nên đã tước con dao từ tay của T mang đi cất; còn ông G1 được đưa đến bệnh viện B2 điều trị thương tích. T3, T4 đứng phía ngoài không tham gia.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 316/TCT ngày 19/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh B kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 03 trung bình.

- 02 sẹo nhỏ.

- Cổ tay trái hiện cứng tư thế cơ năng.

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng và cơ chế:

- Thương tích 1: Không thấy thương tích nên không nhận định.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 5, 6, 7: Khả năng được gây ra do một lần tác động; do sự tác động tương hỗ của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ dưới lên trên.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với ông Nguyễn Hoàng G1 là 27% (hai mươi bảy phần trăm).

Kết luận giám định số 18/GĐHS ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các thương tích 1, 2, 3, 4 là 26%.

Vật chứng trong vụ án: con dao sắt dài 31cm, lưỡi dao dài 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 11cm bị cáo dung gây án đã được chuyển bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Hoàng T đã bồi thường cho ông Nguyễn Hoàng G1 10.000.000 đồng. Ông G1 yêu cầu bị cáo Lương Hoàng T tiếp tục bồi thường 80.000.000 đồng.

2. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2023/HSST ngày 22/3/2023, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Hoàng T 04 (Bốn) năm tù, tính từ ngày 26/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Lương Hoàng T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

3. Ngày 03/4/2023, bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc bị cáo Lương Hoàng T và ông Phạm Duy H phải bồi thường cho ông 80.000.000 đồng (T6 mươi triệu đồng).

Tại Bản tự khai đề ngày 21/4/2023 gửi Toà án cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông G1 yêu cầu Tòa án truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Duy H, Hồ Văn T3, Võ Tài T4 và yêu cầu những người trên phải bồi thường cho ông 80.000.000 đồng.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm xét xử vụ án:

Về tố tụng: Bị hại có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và chủ thể kháng cáo, do đó kháng cáo của bị hại là hợp lệ.

Về nội dung: Toà án cấp sơ thẩm tuyên bị cáo Lương Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích", xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không có căn cứ xác định hành vi của Phạm Duy H, Hồ Văn T3, Võ Tài T4 có dấu hiệu của tội "Cố ý gây thương tích" để khởi tố hình sự những người này như yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng G1.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Hoàng T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng G1 10.000.000 đồng. Tại giai đoạn sơ thẩm, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng); bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại 80.000.000 đồng. Xét bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại là tự nguyện và không trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lương Hoàng T tiếp tục bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 80.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không cung cấp thêm chứng cứ hay tài liệu nào mới để xem xét cho kháng cáo của bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

5. Người bị hại và đại diện theo uỷ quyền tranh luận: Theo bị hại, những vết thương trên cơ thể bị hại là do nhiều người gây ra chứ không phải chỉ một mình bị cáo. Bị hại nghe người khác nói rằng bị hại bị nhiều người đánh, nhưng người nói không dám đứng ra làm chứng vì sợ bị trả thù, nên bị hại không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị hại.

6. Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử chấp xem xét giải quyết vụ án đúng theo quy định của pháp luật, để bị cáo sớm trở về với gia đình lao động kiếm sống nuôi con, cải tạo mình thành công dân tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định, phù hợp với quy định của pháp luật về chủ thể kháng cáo, hình thức và nội dung đơn kháng cáo. Do vậy,

kháng cáo của bị hại là hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng đến phiên tòa sơ thẩm. Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm mở lại sau khi hoãn phiên toà lần thứ nhất vì người bị hại kháng cáo có yêu cầu xin hoãn phiên toà, và vì vắng mặt đương sự trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa, tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng đã được triệu tập đến phiên toà.

[2] *Về tội danh và Điều luật áp dụng:*

Bị cáo Lương Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các đương sự khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Khoảng 15h00’ ngày 30/6/2022 tại thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Lương Hoàng T đã sử dụng con dao sắt dài 31cm, lưỡi dao dài 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 11cm chém nhiều nhát vào tay trái gây thương tích cho ông Nguyễn Hoàng G1. Tại Kết luận giám định số 18/GĐHS ngày 13/01/2023, Trung tâm pháp y tỉnh B xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với các thương tích 1, 2, 3, 4 là 26%. Tỷ lệ tổn thương 1% do các thương tích 5, 6, 7 bởi bị hại giẫm phải mảnh thuỷ tinh trong quá trình di chuyển, không phải thương tích do bị cáo gây ra cho bị hại. Do đó, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo Lương Hoàng T dùng dao chém gây ra cho bị hại Nguyễn Hoàng G1 là 26%.

Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Lương Hoàng T 04 (Bốn) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Duy H, Hồ Văn T3, Võ Tài T4 và buộc những người này bồi thường cho bị hại 80.000.000 đồng:*

Toàn bộ hồ sơ vụ án và diễn biến tố tụng công khai đều thể hiện bị cáo Lương Hoàng T là người duy nhất, trực tiếp xô xát, dùng dao chém gây thương tích cho bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 là 26%.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các đương sự khác, Hội đồng xét xử nhận thấy: các thương tích 1, 2, 3, 4 theo Kết luận giám định số 18/GĐHS ngày 13/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B đều do bị cáo Lương Hoàng T dùng con dao bằng sắt dài 31cm, lưỡi dao dài 20 cm, tay cầm bằng nhựa màu xanh dài 11cm gây ra cho ông Nguyễn Hoàng G1; không có chứng cứ chứng minh Phạm Duy H, Hồ Văn T3, Võ Tài T4 gây thương tích cho bị hại Nguyễn Hoàng G1. Do vậy, không có căn cứ khởi tố Phạm Duy H, Hồ Văn T3, Võ Tài T4 về tội Cố

ý gây thương tích và buộc những người trên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Hoàng G1. Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo Lương Hoàng T đồng ý tiếp tục bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng G1 80.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Lương Hoàng T tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 80.000.000 đồng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại không bổ sung tình tiết nào mới làm căn cứ chứng minh cho kháng cáo của mình. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị hại là ông Nguyễn Hoàng G1; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, như sau:

Tuyên bố: bị cáo Lương Hoàng T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lương Hoàng T 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tính từ ngày 26/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Lương Hoàng T tiếp tục bồi thường thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 28/2023/HS-ST ngày 22/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị hại ông Nguyễn Hoàng G1 kháng cáo không phải nộp.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (18/8/2023).

Nơi nhận:
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Minh Bắc